

Số: 2757/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 06 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy
của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Nghệ An**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/9/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3105/TTr-SNN.TCCB ngày 15/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn là đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; có chức năng tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở làm việc: số 40 đường Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình đề án, dự án về cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện khi được giao.

2. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường của trung ương, của tỉnh; tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, vật tư, thiết bị các chương trình, dự án



được phân công và thực hiện lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội khác có liên quan.

3. Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn; bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu.

4. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, xây dựng các mô hình mẫu về cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn để áp dụng và phổ biến rộng rãi cho từng địa bàn nông thôn trong tỉnh.

5. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ, chất lượng các công trình cấp nước, chất lượng nước và các công trình phục vụ vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm nghiệm và phân tích mẫu nước theo một số chỉ tiêu cơ bản về nước sạch nông thôn.

6. Hợp tác với các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ, tổ chức, cá nhân có liên quan trong và ngoài nước tham gia để xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật và sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Tổ chức các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- Đầu tư hoặc liên kết đầu tư để quản lý vận hành, khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn;

- Tư vấn lập dự án, khảo sát, thiết kế, tư vấn đấu thầu, quản lý dự án, giám sát thi công; chuyển giao các tiến bộ khoa học - công nghệ, mô hình cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn;

- Thi công xây lắp, sửa chữa, bảo dưỡng công trình, bơm thử áp lực tuyến ống, cung ứng vật tư, thiết bị, hoá chất ngành nước.

8. Tổ chức thực hiện thử nghiệm chất lượng nước phục vụ ăn uống, sinh hoạt và các nhu cầu khác theo quy định của pháp luật.

9. Triển khai các hoạt động điều tra, đánh giá, tổng hợp số liệu về nước sạch nông thôn theo định kỳ phục vụ quản lý nhà nước theo quy định; tổng hợp điều tra tình hình hạn hán, ô nhiễm, thiếu nước, xâm nhập mặn... ảnh hưởng cấp nước sạch nông thôn phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Quản lý cán bộ, viên chức, lao động, tài chính, tài sản và các nguồn lực khác theo quy định của nhà nước và phân cấp của UBND tỉnh; báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu;

11. Thực hiện các nhiệm vụ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế

1. Lãnh đạo Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn, gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và quy định phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

2. Cơ cấu tổ chức: Viên chức hoạt động, tham mưu trực tiếp với Ban Lãnh đạo.

3. Biên chế và số người làm việc:

Biên chế và số lượng người làm việc của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo kế hoạch hàng năm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, định mức biên chế do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc quản lý, tuyển dụng, sử dụng viên chức và hợp đồng lao động thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý hiện hành.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Nghệ An.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Nghệ An; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: ✓

- Như điều 5;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Hùng).

thg

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Đệ